

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cảnh báo học tập sinh đối với viên cao đẳng,
cao đẳng liên thông chính quy từ Học kỳ 2 năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐT ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quy chế đào tạo cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 550/QĐ-ĐHSPKTV ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ kết quả học tập Học kỳ 1 (2024 - 2025) của sinh viên cao đẳng chính quy và đề xuất của Hội đồng xử lý học vụ, tại cuộc họp ngày 25 tháng 3 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo học tập Mức 1 đối với: 32 sinh viên cao đẳng và cảnh báo học tập Mức 2 đối với: 02 sinh viên cao đẳng chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên thuộc diện cảnh báo học tập tại Điều 1 chủ động đăng ký học lại để cải thiện điểm theo Quy chế đào tạo của Nhà trường.

Điều 3. Các Khoa quản lý sinh viên chịu trách nhiệm thông báo đến từng sinh viên có tên trong các danh sách tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng các Khoa, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Cao Danh Chính

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG, CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG
CHÍNH QUY BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP MỨC 1 HK2 (2024 - 2025)

(Kèm theo Quyết định số 238 /QĐ-ĐHSPKTV, ngày 31 tháng 3 năm 2025)

TT theo DS	TT theo Khóa	Mã số SV	Lớp nhập học	Họ và tên	Điểm TBC HK1/24-25 (hệ 4)	Điểm TBC HK1/24-25 (hệ 10)	Điểm TBC toàn khóa	Số TC tích lũy	Điểm TBC tích lũy	Số TC tự động	Ghi chú
KHÓA 48											
Điện công nghiệp											
1	1	4801220322	CDDCNCK48A1	Nguyễn Trọng Linh	0.90	2.46	2.65	68	2.88	6	
2	2	4801220314	CDDCNCK48A1	Lưu Đăng Tuấn Phong	0.70	2.20	1.52	60	1.85	14	
3	3	4801220389	CDDCNCK48A1	Hồ Văn Sơn	0.70	1.60	2.28	60	2.77	14	
Công nghệ kỹ thuật ô tô											
4	4	4801220220	CDOTOCK48A1	Lê Văn Quyển	0.60	1.40	2.42	60	2.91	12	
5	5	4801220171	CDOTOCK48A2	Võ Bá Hiếu	1.17	2.67	2.81	66	3.15	8	
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa											
6	6	4801220290	CDTDHCK48A1	Hoàng Hữu Tiến	1.00	3.14	2.17	66	2.42	8	
KHÓA 49											
Điện công nghiệp											
7	1	4801220457	CDDCNCK49A1	Nguyễn Quốc Cường	1.20	3.54	2.03	39	2.46	9	
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí											
8	2	4901230307	CDMDKCK49A1	Phạm Văn Đăng	1.35	3.95	2.33	31	2.81	7	
9	3	4901230204	CDMDKCK49A1	Nguyễn Trọng Thân	0.31	0.95	1.11	18	2.19	20	
10	4	4801220169	CDMDKCK49A1	Nguyễn Ngọc Tuấn	0.75	1.88	1.14	25	1.78	15	
KHÓA 50											
Công nghệ chế tạo máy											
11	1	5001240357	CDCTMCK50A1	Trần Việt Anh	0.63	2.14	0.63	2	3.00	14	
12	2	5001240382	CDCTMCK50A1	Trần Sỹ Duy	0.16	0.80	0.16	0	0.00	16	
13	3	5001240493	CDCTMCK50A1	Ngô Minh Đạt	1.11	3.11	1.11	4	3.25	10	
14	4	5001240475	CDCTMCK50A1	Phạm Văn Hoàng	0.16	0.75	0.16	0	0.00	16	
15	5	5001240404	CDCTMCK50A1	Trần Văn Khánh	0.31	1.70	0.31	0	0.00	16	
16	6	5001240516	CDCTMCK50A1	Nguyễn Phạm Xuân Kiệt	0.55	1.33	0.55	2	3.00	9	
17	7	5001240507	CDCTMCK50A1	Hồ Sỹ Quân	0.55	1.36	0.55	2	3.00	9	
18	8	5001240358	CDCTMCK50A1	Nguyễn Hồng Thăng	0.63	2.23	0.63	2	3.00	14	
Điện công nghiệp											
19	9	5001240008	CDDCNCK50A1	Nguyễn Sỹ Điệp	0.38	1.81	1.54	25	2.18	11	
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử											
20	10	5001240478	CDDDTCK50A1	Nguyễn Hoàng Anh	0.22	1.03	0.22	0	0.00	16	



TT theo DS	TT theo Khóa	Mã số SV	Lớp nhập học	Họ và tên	Điểm TBC HK1/24-25 (hệ 4)	Điểm TBC HK1/24-25 (hệ 10)	Điểm TBC toàn khóa	Số TC tích lũy	Điểm TBC tích lũy	Số TC nợ đọng	Ghi chú
21	11	5001240307	CDDDTCK50A1	Ngô Văn Hải	1.19	3.42	1.19	9	2.11	7	
22	12	5001240413	CDDDTCK50A1	Hồ Bá Tú	0.16	0.74	0.16	0	0.00	16	
Hàn											
23	13	5001240455	CDHANCK50A1	Phan Văn Đạt	0.22	1.16	0.22	0	0.00	16	
24	14	5001240162	CDHANCK50A1	Nguyễn Tự Phương	0.22	1.10	0.22	0	0.00	16	
25	15	5001240283	CDHANCK50A1	Ngô Quang Tài	0.69	2.78	0.69	2	3.00	14	
26	16	5001240407	CDHANCK50A1	Lê Đức Trung	0.09	0.56	0.09	0	0.00	16	
Công nghệ kỹ thuật cơ khí											
27	17	5001240351	CDKCKCK50A1	Nguyễn Bá Hưng	0.25	0.73	0.25	2	2.00	14	
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí											
28	18	5001240380	CDMDKCK50A1	Nguyễn Hữu Duy	0.72	2.54	0.72	4	2.25	12	
29	19	5001240348	CDMDKCK50A1	Nguyễn Đình Hậu	0.63	2.73	0.63	2	2.50	14	
Công nghệ kỹ thuật ô tô											
30	20	5001240120	CDOTOCK50A1	Lê Quang Nhật	0.96	3.00	0.96	4	2.25	8	
31	21	5001240159	CDOTOCK50A2	Nguyễn Tất Tuấn	0.63	1.91	0.63	5	2.00	11	
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa											
32	22	5001240214	CDTDHCK50A1	Trần Hiếu Trung	1.00	3.50	1.00	7	1.93	9	

(Danh sách này gồm có 32 sinh viên)

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG, CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG
CHÍNH QUY BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP MỨC 2 HK2 (2024 - 2025)

(Kèm theo Quyết định số 238/QĐ-ĐHSPKTV, ngày 31 tháng 3 năm 2025)



TT theo DS	TT theo Khóa	Mã số SV	Lớp nhập học	Họ và tên	Điểm TBC HK1/24-25 (hệ 4)	Điểm TBC HK1/24-25 (hệ 10)	Điểm TBC toàn khóa	Số TC tích lũy	Điểm TBC tích lũy	Số TC nợ đọng	Ghi chú
------------------	--------------------	----------	--------------	-----------	---------------------------------	----------------------------------	--------------------------	-------------------	-------------------------	------------------	---------

KHÓA 48

Công nghệ kỹ thuật ô tô											
1	1	4801220335	CDOTOCK48A3	Nguyễn Sỹ Trường	0.80	2.15	1.86	47	2.70	23	

KHÓA 49

Điện công nghiệp											
2	1	4901230054	CDDCNCK49A1	Nguyễn Tuấn Anh	0.00	0.00	2.83	50	2.83	0	Hạ bậc

(Danh sách này gồm có 02 sinh viên)